

Số: 69/2023/QĐST-HNGĐ

Hàm Thuận Bắc, ngày 25 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 68/2023/TLST-VDS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1974

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố M, thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Tuấn và bà Hương tự nguyện tìm hiểu đi tới hôn nhân, cưới nhau vào năm 2009. **Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện Hàm Thuận Bắc vào ngày 05/8/2014. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn.** Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, hay cãi vã qua lại với nhau. Hiện nay, vợ chồng đã ly thân được 03 năm. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà là yêu cầu Tòa giải quyết cho bà và ông Tuấn thuận tình ly hôn với nhau.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa ông T và bà H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

2. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/10/2014. Khi ly hôn bà H và ông thống nhất: Bà H trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà H, ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông T được quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí sơ thẩm: Ông T và bà H thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung tên Nguyễn Hương G, sinh ngày 02/5/2011 và Nguyễn Tuấn K, sinh ngày 12/10/2014. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Bà H và ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông T được quyền thăm nom con chung.

Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H, mỗi người thỏa thuận chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0019794 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Nguyễn Thành T và bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí Tòa án nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Hơn